

Số: /SYT-T.Tra

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng chức năng của Sở.

Tiếp nhận Công văn số 953/TTr-TTT ngày 30 tháng 9 năm 2023 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở Y tế hướng dẫn cách thức kê khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm và trình tự thủ tục kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập như sau:

A. CÁCH THỨC KÊ KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP LẦN ĐẦU, BỔ SUNG, HÀNG NĂM

I. Nguyên tắc kê khai tài sản, thu nhập

1. Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai TSTN, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản... (những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ **không có**), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai.

3. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai: 01 bản nộp Sở Y tế để bàn giao cho Thanh tra tỉnh, 01 bản lưu tại đơn vị mình để phục vụ công tác quản lý của đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai.

4. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*kê khai lần đầu hay kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ*). Ví dụ: đối tượng kê khai hàng năm thì ghi **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...**; đối tượng kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử... thì ghi **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ**.

5. Bản kê khai lần đầu: sử dụng cho các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, kê khai lần đầu thì không phải kê khai **Mục III “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”**.

6. Bản kê khai bổ sung: sử dụng cho những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng

trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (nhưng không phải là đối tượng kê khai hàng năm).

7. Bản kê khai hàng năm: sử dụng cho những đối tượng giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Và những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

8. Sau khi kê khai xong, người kê khai ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

9. Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai.

II. Cách thức kê khai bản kê khai TSTN

1. Thông tin chung

a) Ghi số căn cước công dân. Nếu chưa được cấp thẻ căn cước công dân thì ghi số chứng minh thư (Nhân dân/Quân nhân/Công an) và ghi rõ ngày cấp và nơi cấp.

b) Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ.

2. Thông tin mô tả về tài sản

a) Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

b) Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm **đất đã được cấp** hoặc **chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**.

c) Đất ở là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở.

d) Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

đ) Ghi diện tích đất (m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

e) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể:

- Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có);

- Trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng

chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản;

- Trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”;

- Trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

f) Nếu thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (*nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người*); nếu thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “*chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

g) Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ: *như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác*); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

h) Kê khai các loại đất có mục đích sử dụng không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

i) Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

j) Ghi tổng diện tích (m²) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

k) Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở.

l) Kê khai những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên.

m) Cây lâu năm là cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm gồm: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâu năm lấy gỗ, cây tạo cảnh, bóng mát. Cây mà thuộc rừng sản xuất thì không ghi vào mục này.

n) Rừng sản xuất là rừng trồng.

o) Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

p) Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân (**bao gồm tiền trong tài khoản thanh toán lương... và tiền gửi tiết kiệm**), tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

q) Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

r) Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...

s) Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

t) Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

u) Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

v) Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sàn giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

w) Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung; nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (*gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác*).

- Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

- Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai.

3. Biến động TSTN; giải trình nguồn gốc tài sản thu nhập tăng thêm

a) Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập trong kỳ áp dụng với lần kê khai thứ hai trở đi.

- Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là **“Không có biến động”** ngay sau tên của Mục III.

b) Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và **giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”**.

c) Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và **giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”**.

d) Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và **ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai**.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m² ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; Sau đó, ông A sử dụng tiền bán thửa đất nêu trên:

- Mua 01 căn hộ 100 m² tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng
- Mua một ô tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 85E-033.55.
- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi vào bản kê khai tài sản thu nhập như sau:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1. Đất ở - Bán thửa đất B	- 100m ²	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m ²	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D	+ 01 Số tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 85E-033.55	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu; - Thu nhập từ các

			khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thửa đất B được 4.000 triệu
--	--	--	---

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KÊ KHAI, CÔNG KHAI VÀ BÀN GIAO BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

I. Xác định đúng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

1. Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (gồm các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

2. Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

3. Đối với kê khai tài sản thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

a) Những người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Những người có nghĩa vụ kê khai hằng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “ *Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...* ”. và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

- Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong 105 danh mục tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

II. Tổ chức, hướng dẫn, tiếp nhận, quản lý, công khai, bàn giao việc kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng quy định

Trên cơ sở Kế hoạch triển khai kê khai tài sản thu nhập hàng năm của Sở Y tế, các đơn vị tiến hành ban hành kế hoạch, văn bản triển khai, kèm theo danh sách đối tượng kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm.

1. Các đơn vị phải lập danh sách những người giữ vị trí công tác quy định tại mục 1 trên đây, để yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho Sở Y tế 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ công chức tại cơ quan, đơn vị mình để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai.

2. Tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm phải kê khai đầy đủ, bao gồm: tài sản của vợ, chồng, con chưa thành niên và tài sản riêng của vợ, chồng, con chưa thành niên theo quy định tại Điều 35, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo mẫu kèm theo tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Các loại tài sản nào không có thì ghi chữ không có; phần biến động tài sản tăng hoặc giảm ghi rõ lý do tăng, giảm; kê khai các loại tài sản đồng sở hữu và các tài sản giữ hộ đứng tên chính mình thì ghi rõ lý do (theo hướng dẫn chi tiết tại phần B, Phụ lục I, II của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP).

4. Đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai như hướng dẫn việc kê khai, **lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai...** tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 37, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*kèm theo mẫu sổ theo dõi*).

5. Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập: Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì đơn vị phải có trách nhiệm yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại đúng quy định trước khi nộp về Sở Y tế, đảm bảo quy định theo Điều 38, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

6. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

a) Các đơn vị được lựa chọn một trong hai hình thức công khai sau: (1) niêm yết tại đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày làm việc, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc (2) công khai tại cuộc họp cơ quan (**không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ**).

b) Việc công khai bản kê khai đảm bảo đúng trình tự, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 39 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, Điều 12, Điều 13, Chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Sở Y tế bàn giao bản kê khai cho Thanh tra Tỉnh.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

- Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

7. Thời gian kê khai tài sản, thu nhập phải **hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm** theo quy định tại Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Thời gian bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng quy định theo Kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập hàng năm của Sở Y tế.

8. **Lưu ý:** Các bản kê khai lần đầu năm 2020, bản kê khai hàng năm 2021, 2022 trước đây kê khai không chính xác, đầy đủ thì vẫn giữ nguyên các bản kê khai này vì không có quy định pháp luật cho phép được thay đổi, chỉnh sửa, bổ sung tại các bản kê khai của các năm về trước. Tuy nhiên, sắp đến tiếp tục kê khai tài sản, thu nhập hàng năm vào tháng 12 năm 2023 thì hướng xử lý như sau:

a) Đối với các trường hợp kê khai chưa chính xác, chưa đúng quy định, chưa đầy đủ các loại tài sản (kê khai thiếu các loại tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật từ năm 2022 trở về trước) thì khẩn trương kê khai bổ sung ngay vào bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của năm 2023 và mở ngoặc **ghi giải trình** là do chưa am hiểu hết các quy định pháp luật kê khai còn thiếu (hoặc chưa chính xác), nay bổ sung đầy đủ nội dung, các loại tài sản....

b) Đối với các trường hợp có các loại tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật mà tài sản giảm hoặc tăng trong năm 2023 thì kê khai tại phần biến động tài sản tăng hoặc giảm như hướng dẫn tại khoản 3 mục II phần A nêu trên.

Trên đây là hướng dẫn công tác kê khai tài sản của Sở Y tế, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các phòng chức năng của Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng của Sở;
- Lưu: VT, T.Tra.

GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Chương